

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI,
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2021/HS-ST
Ngày 18 – 11 – 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Diệp- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử số 1 – Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 106/2021/HSST ngày 21 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 103/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Bị cáo: NGUYỄN NGỌC D; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 20 tháng 7 năm 1988 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ

Nơi cư trú: xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Lao động tự do; ***Trình độ học vấn:*** 12/12; ***Dân tộc:*** Kinh; ***Giới tính:*** Nam; ***Tôn giáo:*** Không; ***Quốc tịch:*** Việt Nam.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bích T (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012.

Con ông Nguyễn Ngọc A và ***bà*** Nguyễn Thị D.

Tiền án: Không. ***Tiền sự:*** Không.

Nhân thân: Ngày 15/11/2017, bị cáo bị Công an huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc. Ngày 15/11/2017 bị cáo chấp hành xong, đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/8/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 26/08/2021, bị cáo Nguyễn Ngọc D một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 24P1-1889 đến khu vực đường vào nhà máy xử lý rác thải thuộc thôn Tòng Mòn, xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai, mục đích tìm mua ma túy Heroine về sử dụng, tại đây bị cáo đã mua của một người nữ giới (*không rõ tên, tuổi, địa chỉ*) được 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa ma túy Heroine với giá 200.000đ. Bị cáo cất 02 gói Heroine vào túi áo ngực bên trái đang mặc và đi về đến khu vực đường M9 thuộc thôn Sơn Mãn 1, xã Vạn Hòa, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Kết luận giám định số 239 ngày 30 tháng 08 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,19 (*không phải mười chín*) gam chất bột khô màu trắng vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định.

Cáo trạng số 105/CT-VKS-TPLC ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng và các vấn đề khác đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Ngọc D nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo : Ngày 26/8/2021, bị cáo Nguyễn Ngọc D đã có hành vi tàng trữ 0,19 gam ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi tàng trữ 0,19 gam ma túy Heroine của bị cáo Nguyễn Ngọc D đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết về pháp luật, mặc dù biết được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, là đối tượng sử dụng ma túy, để có ma túy sử dụng phục vụ cho nhu cầu bất chính của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai; vì vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền sự về hành vi Đánh bạc
 Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có ông nội là Nguyễn Ngọc Ngoan được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,13 gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định thuộc danh mục các chất Nhà nước cấm lưu nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí. Vì vậy tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 01 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo ngày 26/8/2021.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,13gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định được tái niêm phong bằng 01 bì thư, trên một mặt bì thư có ghi “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Ngọc D ngày 26/8/2021 tại thôn Sơn Mãn 1, xã Vạn Hòa, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai*”.

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE số IMEI: 353332078770518, tại thời điểm giao nhận điện thoại bị vỡ màn hình, nhiều vết trầy xước để đảm bảo công tác thi hành án.

(Vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/10/2021)

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Sở Tư pháp (1);
- CQCSĐT CATP (1);
- Bị cáo;
- THA DS TP. Lào Cai (1);
- HS THA HS (1);
- Lưu văn phòng (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Mai Phương